

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2026/HS-ST

Ngày: 09/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Vũ;

2. Ông Võ Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tri Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 – An Giang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Trương Ngọc Q, sinh ngày 22/3/2000 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi thường trú và cư trú: ấp H, xã V, tỉnh An Giang; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hoàng N và bà Hồ Ngọc M; Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam U Minh T cơ sở 1; *có mặt*

Bị hại: Trần Văn K, sinh ngày 01/01/1990; Nơi cư trú: ấp H, xã V, tỉnh An Giang; *có mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hồ Khoa G, sinh ngày 09/9/1976; Nơi cư trú: ấp H, xã V, tỉnh An Giang; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên vào khoảng 10 giờ ngày 19/6/2025 Trần Văn K, sinh ngày 01/01/1990, địa chỉ ấp H, xã V, tỉnh An Giang đến

nhà ông Hồ Khoa G, sinh ngày 09/9/1976 địa chỉ ấp H, xã V, tỉnh An Giang để chơi. Trước đó K có mượn 01 cây dao của ông G thường dùng để làm cỏ vườn nhưng chưa trả. Khi ông G hỏi về cây dao thì K nói đã để cây dao ở nhà của Nguyễn Văn T1, sinh ngày 12/4/1999, địa chỉ ấp X, xã V, tỉnh An Giang và nhờ Trong trả dùm. Lúc này Trương Ngọc Q, sinh ngày 22/3/2000 là cháu ruột của ông G đang sống chung nhà với ông G nghe K nói vậy nên đã xảy ra cự cãi với K. Trong lúc cự cãi thì Q có dùng tay đánh vào mặt K nhiều cái, K không đánh trả mà bỏ đi mua 02 cây dao Thái lan (dao cán vàng). Khoảng 20 phút sau thì K quay lại và trên hai tay của K cầm 02 cây dao vừa mua, xông vào nhà của ông G để tìm Q giải quyết mâu thuẫn. Q thấy vậy nên bỏ chạy vào nhà sau của ông G, K tiếp tục đuổi theo Q. Lúc này, Q nhìn thấy trong bếp nhà ông G có 01 cây dao có đặc điểm bằng kim loại màu xám đen, chiều dài 35cm; phần lưỡi sắc dài 24cm, cán kim loại dài 11cm, mũi dao bằng nên cầm lấy dao và chém lại K nhiều nhát. Khôn bỏ chạy ra trước lộ nhà ông G, còn Q được ông G can ngăn nên bỏ vỏ nhà. Khôn vứt bỏ 02 cây dao Thái lan tại đoạn lộ trước nhà ông G và rời khỏi hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm 02 cây dao của K nhưng không tìm được. Hậu quả K bị Q dùng dao chém nhiều nhát gây thương tích ở cánh tay phải, cẳng tay phải.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 80/KLTTCT-PY và Kết luận giám định vật gây thương tích số 39/KLVGTT-PY, cùng ngày 03/10/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh A xác định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn K là 36% (Trong đó vùng cánh tay phải là 31,83%; vùng cẳng tay phải là 5,89%). Vật gây thương tích là vật có cạnh sắc và cây dao gửi giám định có lưỡi có cạnh sắc phù hợp với vật gây thương tích cho Trần Văn K.

Tại bản Kết luận giám định số 5650 ngày 24/11/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với vật chứng cây dao gửi giám định là dao sắc, thuộc phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao (ban hành kèm theo Thông tư số 75 ngày 15/11/2024 của Bộ C).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cây dao kim loại màu xám đen, chiều dài 35cm; phần lưỡi sắc dài 24cm, một bên lưỡi và phần sóng lưng, mũi bằng, cán kim loại dài 11cm, nơi rộng nhất 6,1cm.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSKV6 ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang đã truy tố bị cáo Trương Ngọc Q về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Ngọc Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Ngọc Q từ 12 đến 18 tháng tù và áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn Q1 mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với 02 tội danh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 60.000.000 đồng của bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên Viện Kiểm sát không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra xác định cây dao là của ông Hồ Khoa G, bị cáo Q1 tự ý sử dụng dao để phạm tội không có sự đồng ý của ông G. Tuy nhiên, do ông G từ chối nhận lại cây dao nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây dao kim loại màu xám đen, chiều dài 35cm; phần lưỡi sắc dài 24cm, một bề lưỡi và phần sóng lưng, mũi bằng, cán kim loại dài 11 cm, nơi rộng nhất 6, 1cm.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm.

- Bị hại không yêu cầu gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Khoa G đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án căn cứ Điều 292 Bộ luật Hình sự xét xử vắng mặt Hồ Khoa G.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trương Ngọc Q là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Trần Văn K. Hậu quả làm bị hại K bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36 %; bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo Trương Ngọc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đồng thời, bị cáo Trương Ngọc Q đã dùng dao sắc, thuộc phụ lục 5 danh mục dao có tính sát thương cao (ban hành kèm theo Thông tư số 75 ngày 15/11/2024 của Bộ C. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm an toàn công cộng bằng việc vi phạm quy định của Nhà nước về sử dụng vũ khí quân dụng, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần tuyên cho các bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, đối với hành vi cố ý gây thương tích trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

[7] Qua phân tích, thấy rằng cần xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 60.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra xác định cây dao là của ông Hồ Khoa G, ông G không biết việc bị cáo Q lấy dao để gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, do ông G từ chối nhận lại cây dao nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây dao kim loại màu xám đen, chiều dài 35cm; phần lưỡi sắc dài 24cm, một bề lưỡi và phần sóng lưng, mũi bằng, cán kim loại dài 11 cm, nơi rộng nhất 6, 1cm.

[10] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; 12; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Ngọc Q 06 (sáu) tháng tù.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc Q phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Ngọc Q 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với 02 tội danh, buộc bị cáo Trương Ngọc Q phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tính kể từ bị bắt tạm giam là ngày 14/11/2025.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) cây dao kim loại màu xám đen, chiều dài 35cm; phần lưỡi sắc dài 24cm, một bề lưỡi và phần sóng lưng, mũi bằng, cán kim loại dài 11 cm, nơi rộng nhất 6, 1cm.

(Các vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 14/01/2026).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan
- UBND, CA xã Vĩnh Hoà;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- Phòng THA khu vực 6 - An Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân Trại TG U Minh Thượng;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm